

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TĐC21B** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD02234** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Thiết bị điện gia dụng**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTĐC0267	Huỳnh Văn Bo	19/04/2006			7	7.5	7.5		8.0		7.8
2	21BTĐC0268	Lê Nguyễn Tiến Đạt	21/02/2006			6	6.5	7.0		7.0		6.8
3	21BTĐC0269	Phùng Văn Đông	22/04/2006			7	7.0	7.0		8.0		7.6
4	21BTĐC0270	Nguyễn Nhật Trường Em	12/01/2006			6.5	6.0	7.0		7.5		7.1
5	21BTĐC0271	Nguyễn Hồng Gia	19/11/2005			7	7.5	7.0		8.0		7.7
6	21BTĐC0278	Ngô Tuấn Khang	29/11/2006			6	6.0	6.0		7.0		6.6
7	21BTĐC0279	Nguyễn Nhựt Khang	15/08/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	21BTĐC0282	Lâm Tuấn Kiệt	12/07/2006			7	7.0	6.5		8.0		7.5
9	21BTĐC0283	Võ Tuấn Kiệt	18/11/2006			6	6.0	6.0		7.0		6.6
10	21BTĐC0286	Nguyễn Hữu Lượng	04/12/2006			7	7.0	6.5		8.0		7.5
11	21BTĐC0291	Nguyễn Bảo Phúc	23/06/2006			6	6.0	6.0		7.5		6.9
12	21BTĐC0293	Hà Quốc Thắng	27/12/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
13	21BTĐC0294	Ngô Trung Thành	22/02/2006			7.5	7.5	7.0		8.0		7.7
14	21BTĐC0296	Võ Thành Tín	01/05/2003			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
15	21BTĐC0299	Lương Khiết Tường	23/08/2006			6.5	6.5	6.5		7.0		6.8

Châu Đốc, ngày 4 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phan Thị Hồng Phúc